BỘ NỘI VỤ
CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC

Số: 614/TB-VTLTNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2014

THÔNG BÁO
Kết quả thi tuyển viên chức và thời gian phúc khảo

Căn cứ Tờ trình số 562/TTr-HĐTTVC ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Hội đồng thi tuyển viên chức năm 2013 cho các đơn vị sự nghiệp khu vực phía Bắc thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước về kết quả điểm thi tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước xin thông báo kết quả thi tuyển đến các thi sinh (Bảng điểm đính kèm). Kết quả này được thông báo tại Bảng tin và website www.archives.gov.vn của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước.

Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước nhận đơn phúc khảo từ ngày 07 đến hết ngày 18 tháng 7 năm 2014 (trong giờ hành chính) tại Phòng Tổ chức - Cán bộ (Phòng 201B), trụ sở Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, số 12 Đào Tấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội. Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước không giải quyết các trường hợp có đơn phúc khảo gửi đến Cục sau thời hạn này./.

Nơi nhận:
- Các thí sinh;
- Lãnh đạo Cục;
- Hội đồng thi (07);
- Văn phòng Cục;
- Website Cục;
- Lưu: VT, TCCB (02).

CỤC TRƯỞNG

BỘ NỘI VỤ • CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC

Vũ Thị Minh Hương

HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC
PHÒNG THI SỐ 1

(Kèm theo Thông báo số 614 /TB-VTLTNN ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước)

SBD	Họ	Tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung	Chuyên ngành	Tổng điểm	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
			Nam	Nữ								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)	(8)	(9)=(7)+(8)	(10)	(11)	(12)
001	Lê Hoàng	Anh		23/2/1990	Biên dịch viên Hán Nôm	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	5	33	38.00	Miễn	78	
002	Phạm Thị Thanh	Hoài		10/10/1982	Biên dịch viên Hán Nôm	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	67	74.5	141.50	Miễn	80	
003	Hoàng Thị	Nguyệt		1/8/1984	Biên dịch viên Hán Nôm	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	85.5	98.5	184.00	83	93	
004	Lê Phương	Anh	30/9/1989		Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III						Bỏ thi
005	Đỗ Thu	Hằng		4/4/1989	Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT						Bỏ thi
006	Nguyễn Thị Mai	Hiền		2/11/1977	Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	90	71.75	161.75	Miễn	87	
007	Trần Thị	Hoàn		6/2/1990	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	76	63	139.00	Miễn	100	
008	Phan Thị	Mừng		25/6/1990	Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	13.5	75.5	89.00	Miễn	97	
009	Kiều Thị	Ngọc		3/9/1991	Biên dịch viên tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	98	81.75	179.75	Miễn	100	
010	Lê Thị Lam	Phương		19/5/1985	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	33	14	47.00	Miễn	90	
011	Phạm Thị Kim	Thu		14/12/1987	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	86	83.75	169.75	Miễn	100	
012	Trần Ái	Thu		4/11/1980	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I						Bỏ thi

013	Hoàng Huyền	Trang		18/7/1988	Biên dịch viên Tiếng Anh	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	56	71.25	127.25	Miễn	87	
014	Đinh Thị	Dung		6/11/1987	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	71.5	47.5	119.00	Miễn	70	
015	Phạm Lệ	Thủy		24/4/1982	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	35.5	52.5	88.00	Miễn	64	
016	Nguyễn Thị Thu	Trang		21/6/1986	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	80	69.5	149.50	Miễn	90	
017	Phạm Thị	Vân		19/8/1987	Biên dịch viên tiếng Pháp	Trung tâm Lưu trữ quốc gia I	82	56	138.00	Miễn	87	
018	Đỗ Thị	Hằng		19/5/1981	Biên tập viên	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	12.5	35	47.50	31	74	
019	Trần Thị Bích	Ngọc		24/3/1988	Biên tập viên	Trung tâm Tin học	70	87	157.00	98	100	
020	Nguyễn Thị	Tâm		8/3/1991	Biên tập viên	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	56.5	46	102.50	78	74	
021	Nguyễn Nam	Thái		18/8/1982	Biên tập viên	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	88.5	65	153.50	62.5	97	
022	Cao Thị	Thu		19/12/1989	Biên tập viên	Trung tâm Tin học						Bỏ thi
023	Nguyễn Kim	Cương	18/9/1989		Chuyên viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	83	97.5	180.50	64	83	
024	Nguyễn Thùy	Dương		7/10/1988	Chuyên viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	88.5	94	182.50	82	83	
025	Đỗ Hồng	Hoa		21/4/1991	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	5		5.00			
026	Ngô Gia	Hưng	24/7/1990		Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III						Bỏ thi
027	Phạm Thị Thanh	Huyền		1/9/1981	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	72	85	157.00	66.5	97	
028	Đỗ Thị	Linh		7/7/1987	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	16.5	57	73.50	79	70	
029	Nguyễn Thùy	Linh		21/12/1990	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III						Bỏ thi
030	Cấn Đình	Lương	20/7/1981		Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	85	83	168.00	60	100	
031	Hoàng Bích	Ngọc		22/9/1990	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	70	76	146.00	85	87	
032	Cấn Thị	Vân		22/8/1982	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III						Bỏ thi

033	Kiều Như	Xuân		11/4/1988	Chuyên viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	80	76.5	156.50	74	97	
034	Bùi Thị Thu	Hà		12/9/1991	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	41	35.5	76.50	53.5	74	
035	Cao Thị	Hiền		2/9/1984	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT						Bỏ thi
036	Phạm Thị	Ngân		11/11/1988	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT						Bỏ thi
037	Nguyễn Thị	Thu		18/8/1980	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	38.5	61.5	100.00	44	97	
038	Nguyễn Thị	Trang		19/8/1991	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	11.5			88		Bỏ thi
039	Đinh Thị	Xuân		20/8/1991	Chuyên viên QLKH	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	42.5	21	63.50	59	74	

CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC
PHÒNG THI SỐ 2

(Kèm theo Thông báo số 614 /TB-VTLTNN ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước)

SBD	Họ	Tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức chung	Chuyên ngành	Tổng điểm	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
			Nam	Nữ								
040	Nguyễn Thị	Hoa		8/1/1989	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	87.5	43.25	130.75	62	83	
041	Phạm Thị	Hòa		8/3/1989	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	46	65.5	111.50	54	100	
042	Dương Thị	Hồng		13/7/1985	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	11.5	41.25	52.75	52	54	
043	Nguyễn Thị	Huệ		20/1/1982	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	78	46	124.00	100	100	
044	Vũ Thị	Kiên		1/5/1988	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	31.5	48	79.50	54	44	
045	Bùi Thị Minh	Loan		28/2/1983	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	63	70	133.00	88	93	
046	Nguyễn Thị Hằng	Nga		19/5/1987	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT						Bỏ thi
047	Nguyễn Thị	Tháo		6/10/1982	Kế toán viên	Trung tâm Khoa học và Công nghệ VTLT	75.5	59.25	134.75	83	78	
048	Nguyễn Duy	May	10/1/1989		KS công nghệ kỹ thuật Điện	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	13	35	48.00	82	90	
049	Lưu Hồng	Phú	20/1/1991		KS công nghệ kỹ thuật Điện	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	63	90	153.00	90.5	87	

050	Trần Thanh	Quang	14/6/1987		KS công nghệ kỹ thuật Điện	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia						Bỏ thi
051	Bùi Văn	Công	2/1/1983		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	33	25.5	58.50	84	Miễn	
052	Kim Đông	Đô	21/10/1984		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	97.5	89	186.50	59	Miễn	
053	Hồ Hùng	Dũng	15/6/1990		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học						Bỏ thi
054	Hoàng Tiến	Dũng	5/2/1977		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	86.5	91	177.50	76	Miễn	
055	Nguyễn Văn	Hạnh	10/1/1986		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	50	89	139.00	34	Miễn	
056	Lê Thị Thu	Huyền		13/9/1990	Kỹ sư tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	60	51.5	111.50	80	Miễn	
057	Đỗ Quốc	Khôi	6/7/1988		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	55	42.5	97.50	68	Miễn	
058	Trần Thị Thùy	Linh		27/2/1990	Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học						Bỏ thi
059	Nguyễn Thị	Nam		10/6/1988	Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	40	60	100.00	90	Miễn	
060	Nguyễn Thị	Nga		2/10/1987	Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia						Bỏ thi
061	Nguyễn Thúy	Ngần		22/11/1990	Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	85.5	64	149.50	64	Miễn	
062	Nguyễn Giang	Sơn	8/1/1985		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	56	32	88.00	32	Miễn	
063	Nguyễn Trọng	Sơn	16/12/1990		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	12	24	36.00	86	Miễn	

064	Đỗ Đức	Thao	21/5/1986		Kỹ sư tin học	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	44	39	83.00	54	Miễn	
065	Nguyễn	Thường	13/12/1982		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học						Bỏ thi
066	Nguyễn Thị Huyền	Trang		13/11/1991	Kỹ sư tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	71.5	89	160.50	94	Miễn	
067	Trần Thị Ngọc	Tú		21/8/1990	Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	16.5	20.5	37.00	70	Miễn	
068	Vũ Anh	Tuấn	8/10/1986		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia						Bỏ thi
069	Nguyễn Thanh	Tùng	6/2/1988		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	14.5	42	56.50	54	Miễn	
070	Ninh Quốc	Văn	28/10/1990		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Tin học	52.5	73	125.50	98	Miễn	
071	Phạm Đắc	Yên	30/11/1979		Kỹ sư Tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	56	43	99.00	81	Miễn	
072	Đỗ Thị Hoàng	Yến		19/1/1987	Kỹ sư tin học	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	82.5	42	124.50	84	Miễn	
073	Bùi Thị	Ánh		2/8/1989	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III						Bỏ thi
074	Ngô Thu	Hà		15/11/1982	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	31	73	104.00	67	87	
075	Trịnh Thị	Hoà		30/3/1990	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	66	77	143.00	75	80	
076	Nguyễn Thị Hồng	Khánh		9/1/1983	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	55.5	57	112.50	44	87	
077	Lê Thị	Lài		19/3/1987	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	39.5		39.50	45		Bỏ thi

078	Nguyễn Thị	Lụa		9/8/1989	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III						Bỏ thi
079	Cát Thị	Nga		30/5/1990	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	22.5	88	110.50	50	83	
080	Đinh Văn	Phú	20/10/1985		Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III						Bỏ thi
081	Phạm Thị Lệ	Quyên		13/12/1982	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	62.5	36	98.50	88	87	
082	Nguyễn Thị Hương	Sen		8/2/1989	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	34.5	66	100.50	36	54	
083	Lê Thị	Sen		3/5/1991	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	64	81	145.00	58	57	
084	Trần Thị	Thương		27/6/1991	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	17.5	56	73.50	59	78	
085	Phạm Thị	Tuyết		26/8/1990	Lưu trữ viên	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	34	13	47.00	68	67	

CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC
PHÒNG THI SỐ 3

(Kèm theo Thông báo số 614 /TB-VTLTNN ngày 04 tháng 7 năm 2014 của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước)

SBD	Họ	Tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Kiến thức	Chuyên ngành	Tổng điểm	Ngoại ngữ	Tin học	Ghi chú
			Nam	Nữ								
086	Phạm Thị	Giang		2/5/1987	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	93	51	144.00	37	Miễn	
087	Trịnh Thị	Hà		20/1/1980	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	98	65	163.00	98	Miễn	
088	Lê Thị	Hiền		29/11/1986	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	93.5	65	158.50	80	Miễn	
089	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	23/5/1990		Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	71	28.5	99.50	78	Miễn	
090	Đặng Văn	Khánh	18/3/1990		Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	29	70	99.00	56	Miễn	
091	Phí Thị	Loan		14/3/1986	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	12.5	28.5	41.00	54	Miễn	
092	Nguyễn Thế	Mạnh	10/10/1990		Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	17.5	41	58.50	30	Miễn	
093	Nghiêm Nhật	Minh	11/10/1991		Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Lưu trữ quốc gia III	90.5	59	149.50	84	Miễn	
094	Hồ Thị	Thắm		25/12/1987	Kỹ sư tin học cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	80	41	121.00	42	Miễn	
095	Lương Thị	Chiên		09/7/985	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ						Bỏ thi
096	Vũ Thị	Hạnh		4/7/1990	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	13	74	87.00	50	78	
097	Ngô Thị Thanh	Hoa		8/7/1989	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	95	93	188.00	80	83	

098	Trần Văn	Hường	12/12/1981		Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ	91.5	82	173.50	80	90	
099	Vũ Thị	Liên		8/2/1991	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ						Bỏ thi
100	Vũ Thị Ngọc	Mai		27/10/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	72.5	35	107.50	82	67	
101	Nguyễn Ánh	Ngọc		13/10/1989	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	84	68	152.00	80	93	
102	Nguyễn Thị Kim	Thanh		7/3/1989	Lưu trữ viên cao đẳng	Tạp chí Văn thư, Lưu trữ Việt Nam	90	68	158.00	88	93	
103	Trần Nguyên	Thương		6/2/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	50	83	133.00	59	54	
104	Nguyễn Thị Thanh	Thủy		22/7/1991	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	76.5	64	140.50	40	60	
105	Nguyễn Văn	Trịnh	29/01/1989		Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	85.5	74	159.50	38	57	
106	Lê Quang	Trung	30/4/1984		Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia						Bỏ thi
107	Trần Thu	Vân		23/11/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Bảo hiểm tài liệu lưu trữ quốc gia	79.5	50	129.50	80	90	
108	Nguyễn Thị	Yến		2/1/1992	Lưu trữ viên cao đẳng	Trung tâm Tu bổ - Phục chế tài liệu lưu trữ	89.5	83	172.50	60	100	